

Số: **590/20201/QĐST-HNGĐ**

Bình Chánh, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 476/2021/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Nguyên L**, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: A9/262 ấp 1, xã P P, huyện B C, Thành phố H.

Người yêu cầu: Ông **Trần Hữu Ph**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Số 443/92 L V S, phường 12, Quận 3, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, bà Nguyễn Thị Nguyên L và ông Trần Hữu Ph thực sự tự nguyện ly hôn với nhau, không đồng ý đoàn tụ;

[2]. Bà Nguyễn Thị Nguyên L và ông Trần Hữu Ph xác nhận ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng thời bà Nguyễn Thị Nguyên L và ông Trần Hữu Ph đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Nguyên L và ông Trần Hữu Ph bảo đảm quyền lợi chính đáng của bà L và các con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Nguyên L và ông Trần Hữu Ph thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2014, quyền số 01/2014 do UBND xã Ph P, huyện B C, Thành phố H cấp ngày 17/9/2014 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Nguyên L và ông Trần Hữu Ph cùng xác nhận có 01 người con chung tên là trẻ Trần Hữu Đ, sinh ngày 23/4/2017.

Bà Nguyễn Thị Nguyên L và ông Trần Hữu Ph cùng thống nhất giao 01 người con chung tên là trẻ Trần Hữu Đ, sinh ngày 23/4/2017 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Hữu Ph cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Bà Nguyễn Thị Nguyên L và ông Trần Hữu Ph thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 cho đến khi trẻ Trần Hữu Đ thành niên.

Ông Trần Hữu Ph có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Nguyên L và ông Trần Hữu Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nguyên L và ông Trần Hữu Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Nguyên L và ông Trần Hữu Ph chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà L và ông Ph đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0081449 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà L và ông Ph đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)

THẨM PHÁN

- UBND xã P P, huyện B C, (1)
- Tp.H; (2)
- Các đương sự; (3)
- Lưu: VP, hồ sơ;

Trương Văn Dưa

